

Thành phố L, ngày 23 tháng 9 năm 2022

Số: 100/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Nơi ĐKKHTT: Số nhà 005, đường V, tổ 22, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1971

Nơi ĐKKHTT: Số nhà 005, đường V, tổ 22, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung là Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 19/01/2003 và Nguyễn Tuệ T, sinh ngày 22/4/2008. Chị L anh V thoả thuận như sau:

+ Đối với con chung tên Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 19/01/2003, hiện nay cháu M đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đối với con chung tên Nguyễn Tuệ T, sinh ngày 22/4/2008. Chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tuệ T cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh V nhất trí

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

- **Việc chia tài sản** (Tài sản chung, các khoản nợ, cho vay chung): chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị L tự nguyện nộp thay anh V số tiền án phí mà anh V phải nộp là 75.000 đồng, anh V nhất trí. Tổng cộng chị L phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001335 ngày 19/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bích Nga**